

Số: 124/2025/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Võ Trường A, sinh ngày 03/12/1999; địa chỉ Số G, Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Phi N, sinh ngày 30/8/2002; địa chỉ ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Võ Trường A và chị Nguyễn Thị Phi N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Võ Trường A và chị Nguyễn Thị Phi N tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Võ Trường A và chị Nguyễn Thị Phi N thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền M, sinh ngày 03/05/2021, cho chị Nguyễn Thị Phi N tiếp tục trực tiếp trong nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Võ Trường A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày có Quyết định ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người đang nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con,

đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Võ Trường A và chị Nguyễn Thị Phi N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, anh Nguyễn Võ Trường A và chị Nguyễn Thị Phi N mỗi người nộp 75.000 đồng. Tuy nhiên, anh Nguyễn Võ Trường A tự nguyện nộp thay tiền án phí cho chị Nguyễn Thị Phi N, nên chị Nguyễn Thị Phi N không phải nộp tiền án phí. Đồng thời, anh Nguyễn Võ Trường A còn phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con bằng 150.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh Nguyễn Võ Trường A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003107, ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì anh Nguyễn Võ Trường A không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuôn